

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST

Ngày: 18 - 03 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Dũng và bà Trần Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/HSST-QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/HSST-QĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Triệu Chòi S** (Tên gọi khác: không) - Sinh năm 1985, tại: tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Xã P, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: Tiểu khu B, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Đào P và con bà: Lý Mùi N. Bị cáo có vợ là Triệu Mùi P (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 28/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 06 tháng 3 năm 2024 chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 18/8/2025 tiếp tục phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/8/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định khởi tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2025, đến ngày 28/8/2025 áp dụng

biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam E, thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lý Văn P1** (Tên gọi khác: không) - Sinh năm 1996, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn B và con bà: Vi Thị Lơ. Bị cáo có vợ là Trương Thị K, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 05/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn là 18 tháng. Ngày 18/9/2024 chấp hành xong việc cai nghiện.

Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 29/9/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 05/11/2025, bản án có hiệu lực pháp luật. Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Lê Đình S1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn F E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt).

2. Anh **Viên Đình B1**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn A E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt).

3. Anh **Lê Đình T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn F E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1999 ; Địa chỉ: Thôn A E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh **Y L ÊNuôi**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn D, phường B, tỉnh Đắk Lắk; (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/7/2025, Lý Văn P1 đang đi bộ trên đường tại thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì gặp Triệu Chòi S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47B2-155.86 đi đến, tại đây S rủ P1 đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, thì được P1 đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở P1 đi đến khu vực thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S cất giấu xe mô tô, rồi cùng P1 đi bộ về hướng sông E thì phát hiện có 01 hệ thống bơm nước gồm 01 máy nổ gắn 01 đầu máy bơm nước hiệu “Văn Thê”, ký hiệu BT-100 của ông Viên Đình B1 (sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã E, tỉnh

Đắk Lắk) không có người trông coi. S và P1 dùng cò lê, mỏ lết tháo và lấy trộm đầu máy bơm khiêng đến vị trí xe mô tô cất giấu.

Sau đó, S và P1 tiếp tục đi xuống khu vực sông E cách vị trí máy bơm đã trộm cắp trước đó khoảng 100 mét phát hiện có 02 hệ thống bơm nước cách nhau khoảng 04 mét gồm 02 máy nổ gắn 02 đầu máy bơm nước. P1 dùng cò lê, mỏ lết tháo đầu máy bơm hiệu “Văn Thê” VT-10 của ông Lê Đình S1 (sinh năm 1992, trú tại thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk), rồi S tháo và lấy trộm đầu máy bơm và khiêng đến vị trí xe mô tô cất giấu.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S và P1 tiếp tục đi xuống khu vực sông E lấy trộm 01 đầu máy bơm nước hiệu “Văn Thê” VT-10 của anh Lê Đình T (sinh năm 1979, trú tại thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk) cùng nhau khiêng lên vị trí để xe mô tô. Rồi S và P1 cùng nhau khiêng 03 đầu máy bơm đã trộm được lên xe mô tô, S điều khiển xe chở tài sản vừa trộm cắp được đến tiệm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1999 tại thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk bán được 1.150.000 đồng. S chia cho P1 500.000 đồng, số tiền còn lại S giữ, số tiền bán được tài sản do trộm cắp mà có, các đối tượng tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Sau khi phát hiện tài sản của mình bị mất trộm, anh Viên Đình B1, Lê Đình S1 và Lê Đình T đã đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số: 425 ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk: 01 đầu máy bơm hiệu Văn Thê, ký hiệu BT – 100, trên thân máy có ghim tem kim loại màu trắng có số 08.21 in dập chìm trên tem có giá 800.000 đồng; 01 đầu máy bơm hiệu Văn Thê, ký hiệu VT – 10, trên thân máy có ghim tem kim loại màu đỏ ghi năm sản xuất 10.24 cấp ngày 24 tháng 11 năm 2014 có giá 1.500.000 đồng; 01 đầu máy bơm hiệu Văn Thê, ký hiệu VT – 10 không có ký hiệu có giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị 4.300.000 đồng.

#### **Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra Cơ quan chức năng đã tạm giữ 03 đầu máy bơm là vật chứng của vụ án; 01 chiếc cò lê; 01 chiếc mỏ lết màu bạc; 02 sợi dây cao su; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47B2-155.86, số khung RLCS5C640BY415174, số máy 5C64415178 là công cụ, phương tiện của cá nhân Triệu Chòi S đã dùng vào việc phạm tội.

Ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 đầu máy bơm cho anh Viên Đình B1, Lê Đình S1 và Lê Đình T là người quản lý hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 04/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk đã truy tố Triệu Chòi S và Lý Văn P1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Chòi S và Lý Văn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Triệu Chòi S và Lý Văn P1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Chòi S mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lý Văn P1 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lý Văn P1.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 11786/QĐ-CSHS ngày 28/11/2025, trả lại 03 đầu máy bơm cho anh Viên Đình B1, anh Lê Đình S1 và anh Lê Đình T là người quản lý hợp pháp.

Đối với 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết màu bạc; 02 sợi dây cao su là công cụ, phương tiện của Triệu Chòi S đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47B2-155.86, số khung RLCS5C640BY415174, số máy 5C64415178 là công cụ, phương tiện của Triệu Chòi S đã dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

**Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại anh Viên Đình B1, anh Lê Đình S1 và anh Lê Đình T đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy H không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo Triệu Chòi S và Lý Văn P1 không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người bị hại anh Viên Đình B1, anh Lê Đình S1 và anh Lê Đình T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy H đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 19 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 16/7/2025 tại Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Triệu Chòi S là người khởi xướng và rủ Lý Văn P1 trộm cắp 03 đầu máy bơm hiệu “Văn Thê” của anh Viên Đình B1, Lê Đình S1 và Lê Đình T tổng trị giá 4.300.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Triệu Chòi S và Lý Văn P1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 173 của Bộ luật Hình sự, quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo S và P1 theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công trước. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần đánh giá mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo để xem xét khi lượng hình cũng như để thể hiện nguyên tắc cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo Triệu Chòi S, là người khởi xướng. Có 01 tiền án, ngày 28/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Có nhân thân xấu: Ngày 18/8/2025 tiếp tục phạm tội tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy. Ngày 28/8/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra quyết định khởi tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 2, Điều 255 BLHS.

Đối với bị cáo Lý Văn P1 là người thực hành. Có 01 tiền sự, ngày 05/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng. Có nhân thân xấu: Ngày 29/9/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Các bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

*[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo S bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :* Xét thấy các bị cáo S và P1 phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu); Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

*[5] Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 11786/QĐ-CSHS ngày 28/11/2025, trả lại 03 đầu máy bơm cho những người bị hại anh Viên Đình B1, anh Lê Đình S1 và anh Lê Đình T là người quản lý hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết màu bạc; 02 sợi dây cao su là công cụ, phương tiện của Triệu Chòi S đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47B2-155.86, số khung RLCS5C640BY415174, số máy 5C64415178 là công cụ, phương tiện của Triệu Chòi S đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo S và P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[8] Đối với anh Nguyễn Huy H đã mua 03 đầu máy bơm của Triệu Chòi S, nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý về hình sự là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Chòi S và Lý Văn P1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Chòi S 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/8/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Xử phạt bị cáo Lý Văn P1 01 năm 03 tháng tù.

*Tổng hợp hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 29/9/2025 là 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo Lý Văn P1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án của bản án trước, ngày 14/8/2025.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả lại 03 đầu máy bơm cho những người bị hại anh Viên Đình B1, anh Lê Đình S1 và anh Lê Đình T là người quản lý hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cò lê; 01 chiếc mỏ lết màu bạc; 02 sợi dây cao su là công cụ, phương tiện của Triệu Chòi S đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47B2-155.86, số khung RLCS5C640BY415174, số máy 5C64415178 là công cụ, phương tiện của Triệu Chòi S đã dùng vào việc phạm tội.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Triệu Chòi S và Lý Văn P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát Khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Công an xã Ea Rók, tỉnh Đắk Lắk;
- Ủy ban nhân dân xã Ea Rók, tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Hoài**